

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: **2255**/BNV-TCBC*V/v thực hiện chính sách
tinh giản biên chế theo Nghị
quyết 16/2000/NQ-CP và
Nghị quyết số 09/2003/NQ-
CP**Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2005***Kính gửi: Đ/c Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương**

Để thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000, Nghị quyết số 09/2003/NQ-CP ngày 28/7/2003 của Chính phủ đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc, đối tượng khi triển khai tinh giản biên chế và Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục-Đào tạo, Bảo hiểm xã hội trên địa bàn thực hiện một số nội dung sau:

1- Đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000 và Nghị quyết số 09/2003/NQ-CP ngày 28/7/2003 của Chính phủ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt. Thời hạn thực hiện các Nghị quyết trên đến hết ngày 31/12/2005.

2- Riêng ngành giáo dục - đào tạo, tập trung rà soát, sắp xếp, phân loại, bố trí giáo viên để vừa đảm bảo nâng cao chất lượng, vừa đảm bảo chính sách ưu tiên đối với giáo viên là người dân tộc ít người và những đối tượng không thuộc diện phải tinh giản biên chế, vừa có đủ giáo viên đứng lớp theo quy định. Áp dụng chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000 và Nghị quyết số 09/2003/NQ-CP ngày 28/7/2003 của Chính phủ đối với:

2.1- Giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005 mà không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hoá được.

2.2- Giáo viên dôi dư do cơ cấu giáo viên giữa các môn học trong nhà trường không hợp lý hoặc do giảm quy mô trường, lớp nhưng không thể bố trí, sắp xếp trong ngành hoặc không thể bố trí đào tạo lại được.

Những đối tượng này khi thực hiện không nhất thiết phải đáp ứng các điều kiện quy định : xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức đánh giá trong hai năm gần đây không hoàn thành nhiệm vụ hoặc xác nhận của cơ quan y tế về việc mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm việc từ 60 ngày trở lên trong hai năm gần đây với người không đủ sức khỏe để làm việc

2.3- Việc xác định số giáo viên trong diện sắp xếp tinh giản biên chế nhất thiết phải được các cơ quan quản lý giáo dục-đào tạo cấp tỉnh, cấp huyện thẩm định và chịu trách nhiệm để xây dựng đội ngũ giáo viên vừa có chất lượng vừa đủ số lượng đáp ứng phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo trong các năm tiếp theo.

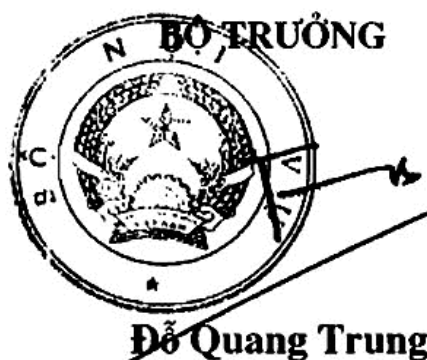
3- Vì thời gian thực hiện chính sách tinh giản biên chế chỉ đến hết 31/12/2005, nên yêu cầu Ủy ban nhân dân các địa phương chỉ đạo, tổ chức triển khai khẩn trương, nhưng vẫn phải đảm bảo đúng đối tượng, chính sách theo mục tiêu, yêu cầu tinh giản biên chế của Nhà nước. Căn cứ vào tổng số đối tượng tinh giản biên chế thực hiện đến hết 31/12/2005 do các sở, ban, ngành đề nghị, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định, tổng hợp, lập dự toán (theo biểu mẫu đính kèm) trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và có công văn gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính làm cơ sở cấp kinh phí thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thủ tướng Chính phủ (để B/C),
- Các Phó TTg (để báo cáo),
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng TW Đảng,
- Ban Tổ chức TW Đảng,
- Viện Kiểm sát NDTC,
- Bộ Tài chính,
- Bộ Giáo dục- Đào tạo,
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam,
- HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- Lưu VT, TCBC.

TCBC



TỈNH, THÀNH PHỐ:

**DỰ KIẾN SỐ BIÊN CHẾ GIẢM TỪ NGÀY THÁNG NĂM
ĐẾN HẾT NGÀY THÁNG NĂM VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Dự kiến tổng số biên chế giảm	Dự kiến số biên chế giảm từ ngày ... đến ...	Trong đó (người)					Tiền chi cho lĩnh giảm biên chế (1000 đồng)					Tổng cộng (1000đ)	Trong đó		
				Chuyển sang cơ sở bán công	Nghỉ hưu trước tuổi	Thời việc ngay	Đi học để chuyển nghề	Trợ cấp chuyển sang cơ sở bán công	Trợ cấp nghỉ hưu theo Nghị quyết 16		Trợ cấp thời việc ngay	Trợ cấp thời việc sau khi đi học			Kinh phí cơ quan chi từ dự toán NS hàng năm	Kinh phí từ nguồn thu khác	Ngân sách nhà nước cấp
									Trợ cấp trả cho người về hưu trước tuổi	Tiền đóng cho cơ quan BHXH		Trợ cấp học nghề	Trợ cấp theo NĐ 96				
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=7+8+9+ 10+11+12	14=7+9+11	15	16
												</					

SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO
(Ký tên)

SỞ TÀI CHÍNH - VẬT GIÁ
(Ký tên)

SỞ NỘI VỤ
(Ký tên)

Ngày tháng năm
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính, để kiểm tra, tạm cấp kinh phí.